

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày: 31/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình và bà Văn Thị Thu Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 09/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Xuân C; sinh ngày 22 tháng 12 năm 2002 tại T, Bình Định; nơi thường trú: Làng B, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Xóm C, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Xuân C1 và bà Bùi Thị T; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Siu H, trú tại Làng V, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai; bị cáo có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 28/3/2018, bị Công an huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 09/01/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định khởi tố, điều tra về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/11/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc G; tên gọi khác: Cu em; sinh ngày 28 tháng 8 năm 1996 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Làng P, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Cao Thị Thu H1;

bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Siu T1, trú tại làng L, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai; bị cáo có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân:

- Ngày 03/10/2011, bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 3578/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai; ngày 30/8/2013 bị cáo chấp hành xong.

- Ngày 15/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 14 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản theo Bản án số 20/2015/HSST; ngày 19/01/2017 chấp hành xong hình phạt; bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 05/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 20/2018/HSST.

- Ngày 18/10/2018, bị Tòa án nhân dân Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 08/2018/HSST. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 20/2018/HSST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 tháng tù; ngày 16/01/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt; bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2022 đến ngày 15/11/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Đào Thái H2, sinh ngày 24/02/1935; nơi cư trú: 2 N, Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Dương Thị K, sinh ngày 05/8/1946; nơi cư trú: 1 H, Tổ E, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trần Thị H3, sinh năm 1976; địa chỉ: Làng V, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Nguyễn Thị L, sinh năm: 1954; địa chỉ: Làng P, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Công H4, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ D, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Huỳnh Thị H5, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ F, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Phan Thị T2, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm C, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 09/11/2022, Nguyễn Ngọc G điều khiển xe mô tô biển số 81G1-074.67 chở Võ Xuân C đi từ huyện T, tỉnh Bình Định để đến xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai. Trên đường đi, C nảy sinh ý định cướp giật tiền của người già bán vé số để lấy tiền tiêu xài nên C nói với G về ý định của mình, G đồng ý. Khi đi đến địa bàn thị xã A, G điều khiển xe mô tô chở C đi dạo trên các tuyến đường để tìm người bán vé số để cướp giật tiền. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến Tổ D, phường T, thị xã A, cả hai phát hiện ông Đào Thái H2 là người bán vé số đang ngồi đếm tiền dưới gốc cây đa gần ngã ba giao nhau giữa đường N và đường Đ. C nói với G: dừng xe lại. Giàu dừng xe trên đường N hướng ra đường H, cách ông H2 khoảng 5m. C xuống xe, đi bộ đến chỗ ông H2 giả vờ hỏi mua vé số. Lợi dụng sơ hở của ông H2, C đã dùng tay phải giật số tiền 310.000 đồng ông H2 đang cầm trên tay, rồi nhanh chóng chạy đến xe mô tô G đang đợi sẵn. Sau đó, G điều khiển xe theo hướng ra đường H để đến xã Y, huyện K. Ông H2 hô lên “cướp, cướp” nhưng không kịp đuổi theo. Khi đến xã Y, huyện K, G và C vào tiệm tạp hóa của chị Trần Thị H3 ở làng V, xã Y, huyện K mua sữa, nước ngọt hết 85.000 đồng. C đưa cho chị H3 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, chị H3 trả lại 115.000 đồng. Tại đây, C nhìn thấy Siu X là con trai của C nên C đưa sữa cho Siu X. Sau đó, C và G đến làng L, thuộc xã Y uống rượu. Số tiền cướp giật còn lại C và G tiêu xài hết. Trong lúc uống rượu, C hỏi G mượn xe mô tô biển số 81G1-074.67 để đi về xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

Đến ngày 10/11/2022, C điều khiển xe mô tô biển số 81G1-074.67, đi một mình từ xã T, huyện T, tỉnh Bình Định đến thị xã A, tỉnh Gia Lai với mục đích cướp giật tiền của người bán vé số, lấy tiền tiêu xài. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, C đến Công viên Q thuộc Tổ C, phường T, thị xã A thì nhìn thấy bà Dương Thị K, đang ngồi trên ghế nhựa ở lề đường Q bán vé số. C điều khiển xe qua vị trí bà K, khoảng 10m thì dừng xe lại. C đi bộ đến chỗ bà K giả vờ hỏi mua vé số. Bà K đưa tập vé số cho C. C thấy bà K mang túi xách trước bụng, dây khóa chỉ kéo một nửa. C thả tập vé số rơi xuống đất, nhanh chóng dùng tay trái thò vào trong túi xách lấy toàn bộ số tiền 960.000 đồng của bà K rồi chạy đến xe mô tô biển số 81G1-074.67 điều khiển về hướng Bình Định. Bà K chỉ kịp kêu lên: “Trả cho cô, cô bán vé số không có tiền”. Trong lúc bỏ chạy C làm rơi trên đường số tiền 40.000 đồng cướp giật của bà K, chị Phan Thị T2 đã nhặt được và đưa lại cho bà K. Toàn bộ số tiền 920.000đ còn lại C tiêu xài hết.

Ngoài ra, ngày 10/11/2022, Võ Xuân C còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, ngày 14/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định đã khởi tố để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 81G1-074.67 màu đen - trắng, do bà Bùi Thị T là mẹ của Võ Xuân C giao nộp;

- Số tiền 85.000 đồng, tiền ngân hàng N, gồm 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng, do chị Trần Thị H3 giao nộp.

- 01 (một) áo khoác jean, màu trắng xanh, không có tay áo, lưng áo dài 65cm, ngang 45cm, phía sau lưng áo có dòng chữ HOUS7On ROCKE7S và ký hiệu chữ B (kiểu); 01 (mũ) cò bằng vải, màu xám, phía trước mũ có ký hiệu NY lồng vào nhau, do Võ Xuân C giao nộp.

Quá trình điều tra, xác định xe mô tô biển số 81G1-074.67 của bà Nguyễn Thị L là bà nội của Nguyễn Ngọc G, bà L không biết việc các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên ngày 01/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại xe mô tô biển số 81G1-074.67 cho bà L.

Tại Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Võ Xuân C, Nguyễn Ngọc G về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Xuân C, Nguyễn Ngọc G phạm tội “Cướp giật tài sản”; đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Xuân C.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Xuân C từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 85.000 đồng, tiền ngân hàng N.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) áo khoác jean, màu trắng xanh, không có tay áo, lưng áo dài 65cm, ngang 45cm, phía sau lưng áo có dòng chữ HOUS7On ROCKE7S và ký hiệu chữ B (kiểu);

+ 01 (mũ) cò bằng vải, màu xám, phía trước mũ có ký hiệu NY lồng vào nhau.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1, khoản 1 Điều 586, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Buộc các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo Võ Xuân C và Nguyễn Ngọc G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời khai của ông Đào Thái H2 có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Vào ngày 09/11/2022, ông Đào Thái H2 đi bán vé số. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày ông H2 ngồi tại gốc cây gần ngã ba giao nhau giữa đường N và đường Đ để bán vé số. Lúc này không có khách nên ông H2 lấy tiền trong túi xách đeo trước bụng ra đếm. Khi ông H2 đang cầm số tiền 310.000đ trên tay phải thì có hai thanh niên đi trên 01 chiếc xe mô tô chạy qua chỗ ông H2 ngồi rẽ sang đường N cách ông H2 khoảng 5m thì dừng lại. Sau đó người thanh niên ngồi sau xuống xe đi bộ đến chỗ ông H2 và nói ông H2 bán vé số. Ông H2 chuẩn bị thò tay vào túi xách lấy vé số thì bất ngờ người thanh niên này giật lấy số tiền trên tay ông H2 và bỏ chạy lại chỗ người thanh niên đang ngồi trên xe mô tô chờ sẵn rồi rồ ga bỏ chạy. Sau đó, ông làm đơn báo cáo Công an thị xã A. Quá trình điều tra xác định các bị cáo Võ Xuân C và Nguyễn Ngọc G đã cướp giật tài sản của ông. Tại phiên tòa, ông yêu cầu xét xử các bị cáo Võ Xuân C và Nguyễn Ngọc G theo quy định của pháp luật, đồng thời buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền 310.000đ.

Lời khai của bà Dương Thị K có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 11/11/2022, bà K đang bán vé số trước Công viên Q thuộc Tổ C, phường T, thị xã A. Lúc này có một nam thanh niên khoảng 30 tuổi, tướng người cao ốm đi xe mô tô màu trắng xám đến mua vé số. Nam thanh niên này không đội mũ bảo hiểm mặc quần jean xanh xám. Bà K đưa tập vé số mời khách mua như thường lệ. Nam thanh niên này lựa số một lúc rồi thả tập vé số rơi xuống đất và dùng tay thò vào trong túi xách bà K đang mang trong người lấy toàn bộ số tiền 960.000 đồng của bà K rồi lên xe mô tô bỏ chạy. Sau khi giật tiền thì nam thanh niên này làm rơi 40.000đ nên bà K lấy lại được. Sau đó bà làm đơn báo cáo Công an thị xã A. Quá trình điều tra xác định Võ Xuân C là người đã cướp giật tài sản của bà. Tại phiên tòa, bà yêu cầu xét xử bị cáo Võ Xuân C theo quy định của pháp luật, đồng thời buộc bị cáo Võ Xuân C phải bồi thường thiệt hại cho bà với số tiền 920.000đ.

Tại phiên tòa chị Trần Thị H3 khai: Vào ngày 09/11/2022 chị đã bán sữa và nước ngọt cho Võ Xuân C và Nguyễn Ngọc G với số tiền 85.000đ như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Khi bán hàng chị không biết số tiền mà các bị

cáo mua hàng là do phạm tội mà có. Quá trình điều tra, chỉ đã nộp cho Cơ quan điều tra số tiền này, chỉ không yêu cầu nhận lại số tiền 85.000đ mà chỉ đã nộp.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Võ Xuân C và Nguyễn Ngọc G là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 08 giờ ngày 09/11/2022, Nguyễn Ngọc G điều khiển xe mô tô biển số 81G1-074.67 chở Võ Xuân C đi từ huyện T, tỉnh Bình Định để đến xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai. Trên đường đi Võ Xuân C bàn với Nguyễn Ngọc G tìm người già bán vé số để giật tiền và được G đồng ý. Sau khi phát hiện ông Đào Thái H2 là người bán vé số đang ngồi đếm tiền dưới gốc cây đa gần ngã ba giao nhau giữa đường N và đường Đ thuộc Tổ D, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, Võ Xuân C xuống xe đi bộ đến gặp ông H2 giả vờ mua vé số rồi giật số tiền 310.000 đồng của ông H2 đang cầm trên tay và nhanh chóng chạy đến xe mô tô Giàu đang đợi sẵn và tẩu thoát. Với thủ đoạn trên đến ngày 10 tháng 11 năm 2022, Võ Xuân C điều khiển xe mô tô biển số 81G1-074.67, đi một mình từ xã T, huyện T, tỉnh Bình Định đến thị xã A, tỉnh Gia Lai với mục đích cướp giật tiền của người bán vé số, lấy tiền tiêu xài. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, C đến Công viên Q thuộc Tổ C, phường T, thị xã A thì nhìn thấy bà Dương Thị K, đang ngồi bán vé số bên lề đường Quang T3. C điều khiển xe qua vị trí bà K, khoảng 10m sau đó dừng xe đi bộ đến chỗ bà K giả vờ hỏi mua vé số rồi dùng tay trái giật số tiền 960.000đ trong túi xách của bà K và lên xe mô tô biển số 81G1-074.67 nhanh chóng tẩu thoát.

Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố các bị cáo Võ Xuân C, Nguyễn Ngọc G phạm tội “Cướp giật tài sản”. Do các bị cáo phạm tội đối với người già yếu nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Xuân C 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Võ Xuân C đã tác động gia đình nộp số tiền 1.230.000đ để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Võ Xuân C đã bị Công an huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và hiện nay đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình định khởi tố, điều tra về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Ngọc G đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp hành chính đưa vào Trường G1 về hành vi trộm cắp tài và đã nhiều lần bị kết án về các tội cưỡng đoạt tài sản, trộm cắp tài sản.

[6] Về hình phạt: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong đó, bị cáo Võ Xuân C là người đóng vai trò chính, bị cáo vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực. Ngoài lần phạm tội cùng với bị cáo Nguyễn Ngọc G cướp giật tài sản của ông Đào Thái H2 bị cáo còn thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà Dương Thị K. Vì vậy, cần phải áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Ngọc G. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc G mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại nhưng bị cáo là người giúp sức tích cực để bị cáo Võ Xuân C thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về dân sự: Xét việc ông Đào Thái H2 yêu cầu các bị cáo Võ Xuân C, Nguyễn Ngọc G phải liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số

tiền là 310.000đ; bà Dương Thị K yêu cầu bị cáo Võ Xuân C phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền 920.000đ là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 85.000 đồng chị Trần Thị H3 không yêu cầu trả lại nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) áo khoác jean, màu trắng xanh, không có tay áo, lưng áo dài 65cm, ngang 45cm, phía sau lưng áo có dòng chữ HOUS7On ROCKE7S và ký hiệu chữ B (kiểu) và 01 (mũ) cò bằng vải, màu xám, phía trước mũ có ký hiệu NY lồng vào nhau. Xét thấy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bà Bùi Thị T là mẹ đẻ của bị Võ Xuân C đã nộp đủ số tiền để bồi thường cho các bị hại nên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1, khoản 1 Điều 586, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Căn cứ thêm điểm b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Xuân C.

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Xuân C, Nguyễn Ngọc G phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Võ Xuân C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 18/11/2022).

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 12/11/2022).

4. Về dân sự:

- Buộc bị cáo Võ Xuân C và bị cáo Nguyễn Ngọc G phải liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Đào Thái H2 với số tiền là 310.000đ (ba trăm mười nghìn đồng), được trừ vào số tiền 310.000đ (ba trăm mười nghìn đồng) mà bà Bùi Thị T là mẹ của bị cáo Võ Xuân C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007723 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án thị xã A. Các bị cáo đã bồi thường xong.

- Buộc bị cáo Võ Xuân C phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bà Dương Thị K với số tiền 920.000đ (chín trăm hai mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 920.000đ (chín trăm hai mươi nghìn đồng) mà bà Bùi Thị T là mẹ của bị cáo Võ Xuân C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007722 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án thị xã A. Bị cáo Võ Xuân C đã bồi thường xong.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 85.000 đồng (tám mươi lăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) áo khoác jean, màu trắng xanh, không có tay áo, lưng áo dài 65cm, ngang 45cm, phía sau lưng áo có dòng chữ HOUS7On ROCKE7S và ký hiệu chữ B (kiểu); 01 (mũ) cò bằng vải, màu xám, phía trước mũ có ký hiệu NY lồng vào nhau.

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Võ Xuân C, Nguyễn Ngọc G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (31/5/2023), các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tứ Hải

